

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**  
**Chuyên ngành Văn học Việt Nam**

**Mã số:** 60 22 01 21.

**Đơn vị đào tạo:** Trường Đại Sư phạm.

**Năm bắt đầu đào tạo:** 1999.

**Thời gian tuyển sinh:** Tháng 2 và Tháng 8 hàng năm.

**Môn thi tuyển:**

Môn thi Cơ bản: Triết học;

Môn thi Cơ sở: Lý luận văn học;

Môn Ngoại ngữ: Trình độ B Ngoại ngữ.

**Thời gian đào tạo:** 1.5 - 2 năm.

**Số tín chỉ tích lũy:** 53 tín chỉ.

**Tên văn bằng:** Thạc sĩ Ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam.

**I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (8 TÍN CHỈ)**

			<b>SỐ TÍN CHỈ</b>
PHI	651	Triết học	3
ENG	651	Ngoại ngữ	5

**B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ (21 TÍN CHỈ)**

**1. Các học phần bắt buộc (13 tín chỉ)**

PRO	637	Thi pháp học	3
SOC	627	Một số vấn đề về văn học và tư tưởng phương Đông	2
ELP	637	Thi pháp văn học dân gian	3
MRL	627	Phương pháp luận nghiên cứu tác gia văn học	2
GMV	637	Sự vận động của thể loại trong văn học Việt Nam thế kỷ XX	3

**2. Các học phần tự chọn (8 tín chỉ)**

AVL	627	Phong cách nghệ thuật một số tác giả văn học Việt Nam hiện đại	2
EMP	627	Văn xuôi dân tộc và miền núi	2
SCL	627	Văn học trong nhà trường	2
PVL	627	Ngữ dụng học và dụng học Việt ngữ	2
GVG	627	Ngữ pháp học đại cương và một số vấn đề ngữ pháp tiếng Việt	2
HPV	627	Tiến trình lịch sử của văn học dân gian Việt Nam	2
IFV	627	Ảnh hưởng của văn học nước ngoài đến văn học Việt Nam giai đoạn từ đầu thế kỷ XX đến nay	2
VMP	627	Thơ ca Việt Nam hiện đại - Lịch sử và Thi pháp	2

LIL	627	Ngôn ngữ văn chương	2
-----	-----	---------------------	---

### C. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (12 TÍN CHỈ)

#### 1. Các học phần bắt buộc (8 tín chỉ)

PML	637	Tiến trình văn học Việt Nam hiện đại	3
CVL	627	Văn học trung đại Việt Nam - Tiếp cận từ góc nhìn văn hóa	2
MVL	627	Vấn đề hiện đại hoá văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến năm 1945	3

#### 2. Các học phần tự chọn (4 tín chỉ)

ALV	627	Ngôn ngữ nghệ thuật trong văn học Việt Nam hiện đại	2
DVP	627	Sự vận động của văn xuôi Việt Nam từ sau 1945	2
CHE	627	Sự biến đổi thi pháp ca dao trong tiến trình lịch sử	2

### D. LUẬN VĂN THẠC SĨ (12 TÍN CHỈ)

## II. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN

### A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (8 TÍN CHỈ)

#### PHI 651 (3 tín chỉ) - Triết học

Học phần kế thừa những kiến thức đã học trong chương trình đào tạo Triết học ở bậc đại học, phát triển và nâng cao những nội dung cơ bản gắn liền với những thành tựu của khoa học - công nghệ, những vấn đề mới của thời đại và đất nước. Học viên được học các chuyên đề chuyên sâu; kiến thức về nhân sinh quan, thế giới quan duy vật biện chứng; những kiến thức cơ bản, có hệ thống về lịch sử hình thành, phát triển của triết học nói chung và các trường phái triết học nói riêng. Trên cơ sở đó giúp cho học viên có khả năng vận dụng kiến thức Triết học để giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp.

#### ENG 651 (5 tín chỉ) - Ngoại ngữ

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức ngoại ngữ chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn, giúp cho học viên có thể đọc, dịch tài liệu phục vụ cho việc học tập các môn học chuyên ngành, nghiên cứu khoa học và hoàn thành luận văn thạc sĩ.

### B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ (21 TÍN CHỈ)

#### 1. Các học phần bắt buộc (13 tín chỉ)

#### PRO 637 (3 tín chỉ) - Thi pháp học

Học phần giới thiệu khái quát các khái niệm thi pháp, thi pháp học, các trường phái nghiên cứu thi pháp trên thế giới; giới thiệu một phương pháp nghiên cứu văn học bắt đầu từ những phương diện của hình thức nghệ thuật mang tính nội dung: quan niệm nghệ thuật về thế giới và con người; không gian và thời gian nghệ thuật, tác giả và kiểu tác giả; ngôn từ nghệ thuật; cấu trúc và văn bản trần thuật. Qua việc giới thiệu lý thuyết sẽ vận dụng lý luận vào thực hành nghiên cứu các tác phẩm văn học cụ thể từ hướng tiếp cận thi pháp học.

#### SOC 627 (3 tín chỉ) - Một số vấn đề về Văn học và tư tưởng Phương Đông

Học phần trình bày các khái niệm văn hóa, văn hóa học, loại hình văn hóa và nêu bản chất loại hình của văn hóa phương Đông trong đó đi sâu tìm hiểu hai nền văn hóa lớn là Trung Quốc và Ấn Độ, đồng thời nêu lên mối quan hệ giữa văn hóa Việt với các nền văn hóa này;

mối quan hệ nhân quả giữa văn hóa phương Đông và văn học phương Đông đặc biệt là văn học Việt Nam thời Trung đại. Nội dung cơ bản của các hệ tư tưởng lớn của phương Đông như Dịch học, Nho học, Đạo học, Phật học và nên lên ảnh hưởng của chúng trong đời sống tinh thần của các dân tộc phương Đông nói chung và văn học phương Đông trong đó có văn học Việt Nam nói riêng.

#### **ELP 637 (3 tín chỉ) - Thi pháp văn học dân gian**

Học phần được cấu thành bốn nhóm nội dung: Những cơ sở khoa học của việc tìm hiểu nghiên cứu thi pháp văn học dân gian; Đại cương về thi pháp văn học dân gian; Những vấn đề thi pháp thể loại văn học dân gian; Thực hành phân tích một số tác phẩm văn học dân gian theo đặc trưng thi pháp thể loại.

#### **MRL 627 (2 tín chỉ) - Phương pháp luận nghiên cứu tác gia văn học**

Học phần giới thiệu về phương pháp luận nghiên cứu tác gia văn học, từ đó có căn cứ để tìm hiểu tư tưởng nghệ thuật của các nhà văn, nhà thơ.

#### **GMV 637 (3 tín chỉ) - Sự vận động của thể loại trong văn học Việt Nam thế kỷ XX**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về: một số vấn đề về lý thuyết thể loại; Sự hình thành hệ thống thể loại văn học hiện đại đầu thế kỷ XX; Sự hoàn chỉnh và tính năng động thể loại của văn học Việt Nam 1930-1945; Đời sống thể loại văn học kháng chiến chống Pháp 1945-1954; Văn học thời kỳ 1955-1975: Thể loại văn học trong bối cảnh xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ cứu nước; Đời sống văn học đương đại nhìn từ phương diện thể loại.

## **2. Các học phần tự chọn (8 tín chỉ)**

#### **AVL 627 (2 tín chỉ) - Phong cách nghệ thuật một số tác gia văn học Việt Nam hiện đại**

Học phần đi sâu tìm hiểu phong cách nghệ thuật một số tác gia văn học trong nền văn học Việt Nam hiện đại như Tố Hữu, Tô Hoài, Xuân Quỳnh, Ma Văn Kháng. Giúp học viên thực hành nghiên cứu phong cách nghệ thuật tác gia văn học trên những tác phẩm cụ thể.

#### **EMP 627 (2 tín chỉ) - Văn xuôi dân tộc và miền núi**

Học phần cung cấp những nét tổng quan về văn xuôi dân tộc và miền núi; Những mạch nguồn cảm hứng và thể giới nhân vật; Những đặc điểm về hình thức nghệ thuật; Giới thiệu một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn xuôi về đề tài dân tộc và miền núi.

#### **SCL 627 (2 tín chỉ) - Văn học trong nhà trường**

Học phần cung cấp kiến thức về cơ sở lý luận chung của việc đổi mới phương pháp giảng dạy tác phẩm văn chương trong nhà trường phổ thông, đưa ra một số mẫu thiết kế thể nghiệm dạy học trong giờ giảng văn ở nhà trường.

#### **PVL 627 (2 tín chỉ) - Ngữ dụng học và dụng học Việt ngữ**

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về ngữ dụng học: Khái quát về ngữ dụng học; Tín hiệu học và ngữ dụng học; Ba giai đoạn của ngữ dụng học: Ngữ dụng học Logic, Ngữ dụng học đơn thoại, Ngữ dụng học tương tác; Các vấn đề của ngữ dụng học: Chiếu vật và chỉ xuất, Hành vi ngôn ngữ, Lý thuyết hội thoại, Lý thuyết lập luận, Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn; Một số vấn đề về tiếng Việt: Các phương tiện biểu thị tình thái trong tiếng Việt, hệ thống từ xưng hô trong tiếng Việt, một số từ chỉ xuất trong tiếng Việt.

#### **GVG 627 (2 tín chỉ) - Ngữ pháp học đại cương và một số vấn đề ngữ pháp tiếng Việt**

Học phần cung cấp cho học viên những tri thức cơ bản về ngữ pháp học đại cương như: Khái niệm ngữ pháp, hệ thống đơn vị và các cấp độ ngữ pháp, ý nghĩa ngữ pháp và hình thức ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp và các phạm trù ngữ pháp.

### **HPV 627 (2 tín chỉ) - Tiến trình lịch sử của văn học dân gian Việt Nam**

Học phần giới thiệu khái quát một số vấn đề chung, có tính chất tiền đề cho việc tìm hiểu tiến trình lịch sử văn học dân gian Việt Nam, đi sâu tìm hiểu các giai đoạn lịch sử cụ thể của tiến trình lịch sử văn học dân gian Việt Nam trong sự phân tích, nhận diện, tiên lượng đời sống của các thể loại văn học dân gian từ môi trường văn học, xã hội, lịch sử.

### **IFV 627 (2 tín chỉ) - Ảnh hưởng của văn học nước ngoài đến văn học Việt Nam giai đoạn từ đầu thế kỷ XX đến nay**

Học phần giới thiệu quá trình tiếp nhận, con đường tiếp nhận văn học nước ngoài của Việt Nam; Quan điểm tiếp nhận văn học nước ngoài của Nhà nước Việt Nam; Tập trung giới thiệu ảnh hưởng của văn học nước ngoài đến quá trình hiện đại hóa của văn học Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945; 1945 -1975.

### **VMP 627 (2 tín chỉ) - Thơ ca Việt Nam hiện đại - Lịch sử và Thi pháp**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về hệ thống tiến trình thơ ca Việt Nam hiện đại (từ 1930 đến đương đại); Toàn cảnh và các giai đoạn phát triển. Mô tả những đặc điểm của thơ qua các chặng đường: Cuộc cách mạng thi ca đầu những năm 30 và sự hình thành thơ ca hiện đại; thơ giai đoạn 1945 - 1954; thơ 1954 - 1964; thơ kháng chiến chống Mỹ 1964-1975; thơ từ 1975 đến nay; Sự biến đổi trong thi pháp và hình thức thơ; Tìm hiểu các đặc trưng quy luật phát triển của thơ ca hiện đại. Những vấn đề truyền thống và cách tân, dân tộc và hiện đại, mối quan hệ nội dung và hình thức...

### **LIL 627 (2 tín chỉ) - Ngôn ngữ văn chương**

Học phần giới thiệu một số vấn đề lí luận chung về khoa học phong cách và vai trò của Ngôn ngữ trong tác phẩm văn chương. Đồng thời xem xét Ngôn ngữ văn chương trên tất cả các bình diện, đặt trong một chỉnh thể nghệ thuật, hiệu quả biểu đạt của các yếu tố Ngôn ngữ trong tác phẩm văn chương sẽ được bộc lộ toàn diện và rõ nét hơn. Xem xét Ngôn ngữ trong một số thể loại tiêu biểu thuộc loại hình tự sự và trữ tình là điều môn học quan tâm.

## **C. KHÓI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (12 TÍN CHỈ)**

### **1. Các học phần bắt buộc (8 tín chỉ)**

#### **PML 637 (3 tín chỉ) - Tiến trình văn học Việt Nam hiện đại**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về miêu tả, phân tích, lí giải tiến trình phát triển của Văn học Việt Nam hiện đại từ đầu thế kỉ XX cho đến nay; Phân tích đặc trưng các trào lưu văn học, tìm hiểu một số tác giả tiêu biểu của các thời kì văn học.

#### **CVL 627 (2 tín chỉ) - Văn học trung đại Việt Nam - Tiếp cận từ góc nhìn văn hóa**

Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức về lý thuyết tiếp cận văn hoá học và ứng dụng lý thuyết vào việc nghiên cứu văn học trung đại; Sự cần thiết ứng dụng các tri thức văn hoá truyền thống phương Đông vào giải mã tác phẩm văn học trên các cấp độ khác nhau. Hệ thống các vấn đề của một tác phẩm văn học nhìn từ góc độ văn hoá; Các thao tác nghiên cứu trên cơ sở phân tích một tác phẩm văn học trung đại tiêu biểu - *Truyện Kiều*. So sánh với các phương pháp tiếp cận khác và khả năng vận dụng phương pháp tiếp cận văn hoá học cho loại hình văn học dân gian và văn học hiện đại.

#### **MVL 627 (3 tín chỉ) - Vấn đề hiện đại hoá văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến năm 1945**

Học phần cung cấp cho học viên những tri thức cơ bản về quá trình hiện đại hoá văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945.

## **2. Các học phần tự chọn (4 tín chỉ)**

### **ALV 627 (2 tín chỉ) - Ngôn ngữ nghệ thuật trong văn học Việt Nam hiện đại**

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản: giới thuyết về ngôn ngữ nghệ thuật; phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ nghệ thuật; sự vận động của ngôn ngữ nghệ thuật trong tiến trình văn học Việt Nam hiện đại, trong đó tập trung vào phân tích sự vận động ngôn ngữ của các thể loại văn học. Giới thiệu phong cách ngôn ngữ của một số tác giả tiêu biểu: Nguyễn Hồng, Nam Cao, Xuân Diệu, Chế Lan Viên... và hướng dẫn học viên thực hành nghiên cứu ngôn ngữ nghệ thuật của một số tác giả, tác phẩm cụ thể.

### **DVP 627 (2 tín chỉ) - Sự vận động của văn xuôi Việt Nam từ sau 1945**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về: tiến trình vận động của thể loại văn xuôi Việt Nam từ 1945 đến nay qua các chặng: 1945 - 1975, 1975 đến nay.

### **CHE 627 (2 tín chỉ) - Sự biến đổi thi pháp ca dao trong tiến trình lịch sử**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về những tiền đề lịch sử - xã hội, sự xuất hiện của ca dao, vai trò và vận mệnh của thể loại ca dao trong đời sống xã hội. Khảo sát sự vận động của nội dung và một số yếu tố thi pháp ca dao trong tiến trình lịch sử.

## **D. LUẬN VĂN THẠC SĨ (12 TÍN CHỈ)**

Luận văn thạc sĩ là một đề tài khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn do đơn vị đào tạo giao hoặc do học viên tự đề xuất, được người hướng dẫn đồng ý và Hội đồng khoa học đào tạo chuyên ngành chấp thuận. Học viên được phép bảo vệ luận văn thạc sĩ sau khi hoàn thành các học phần thuộc khối kiến thức chung, khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành.